

Số: 400/BC-UBND

Lâm Hà, ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Kết quả triển khai đánh giá, chấm điểm việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện Lâm Hà**

Thực hiện Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 về mẫu phiếu đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Lâm Hà báo cáo kết quả triển khai đánh giá, chấm điểm việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. Tình hình triển khai thực hiện:**

Ngày 29/3/2019, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã tham mưu cho UBND huyện văn bản số 07/VPUB về việc đánh giá thủ tục hành chính theo Hướng dẫn tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 về mẫu phiếu đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Kết quả đã 16/16 xã, thị trấn đã triển khai thực hiện đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tính đến ngày 31/12/2019, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện xong việc đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và gửi kèm theo mẫu phiếu đánh giá, đạt tỷ lệ 100%. Trên cơ sở đó, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã thẩm định lại kết quả phiếu đánh giá các đơn vị gửi về.

#### **II. Kết quả đánh giá:**

- Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá của các xã, thị trấn và qua theo dõi, thẩm định của Văn phòng HĐND và UBND huyện, kết quả 100% (16/16) xã, thị trấn đạt mức độ tốt, không có đơn vị nào đạt mức độ xuất sắc, trung bình và yếu.

- Điểm số bình quân của các xã, thị trấn là 14.72 điểm, xếp loại tốt theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Điểm số cao nhất là 14.98 điểm (UBND thị trấn Nam Ban), điểm số thấp nhất là 14.30 điểm (UBND xã Liên Hà).

*Chi tiết tại Bảng xếp hạng giải quyết thủ tục hành chính cấp xã năm 2019 (Phụ lục II)*

#### **3. Đánh giá chung:**

##### **a. Những mặt làm được:**

- Công tác triển khai đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cấp xã năm 2019 trên địa bàn huyện đã thực hiện theo đúng Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và Quyết định số 625/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Qua kết quả đánh giá cho thấy, năm 2019, UBND các xã, thị trấn đã làm tốt một số nhiệm vụ:

+ Kịp thời niêm yết công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, thị trấn theo quyết định công bố của UBND tỉnh.

+ Việc tiếp nhận giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định của pháp luật; công chức tiếp nhận và giải quyết TTHC luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cán nhân, tổ chức thực hiện TTHC; tỷ lệ giải quyết TTHC đạt cao 100%, một số TTHC: Chứng thực, hộ tịch, LĐTĐ & XH được rút ngắn thời gian giải quyết theo quy định.

### **b. Những tồn tại, hạn chế:**

- Năm 2019 là năm đầu tiên triển khai việc đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP nên các xã còn lúng túng.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả đánh giá quý, năm còn chậm.

- Việc phát phiếu đánh giá giải quyết TTHC trực tiếp tại Bộ phận Một cửa không có hiệu quả. Nguyên nhân do người dân sợ công chức giải quyết TTHC gây khó khăn do đó việc đánh giá gần như 100% người dân cho điểm tốt, mặt khác việc đánh giá không có người giám sát nếu gặp phiếu đánh giá cho điểm thấp thì công chức phát phiếu đánh giá sẽ tiêu hủy hoặc tự điền phiếu đánh giá khác thay thế. Mặt khác có nhiều TTHC đơn giản được giải quyết và trả kết quả ngay cho người dân trong ngày như: Chứng thực, hộ tịch có số lượng hồ sơ giao dịch nhiều tại các xã, thị trấn do đó việc phát phiếu đánh giá giải quyết TTHC mất nhiều thời gian và gây tốn kém chi phí (Năm 2019 toàn tỉnh tiếp nhận và giải quyết khoảng 473.370 hồ sơ tương đương số phiếu phải phát ra 473.370 phiếu, số tiền phải chi cho việc phát phiếu tương đương 76.000.000 đ).

- Một số tiêu chí đánh giá chưa đạt kết quả thấp. Cụ thể

+ Tiêu chí 6 về “Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả”: 16/16 xã, thị trấn chưa thực hiện được toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP đối với 100% TTHC.

+ Tiêu chí 9 về “Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền”. Toàn bộ 16/16 xã, thị trấn không có hồ sơ phát sinh trực tuyến. Nguyên nhân do người dân vẫn chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết TTHC vì khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Mặt khác, người dân vẫn quen với hình thức giao dịch tại bộ phận một cửa của cơ quan hành chính do việc tiếp nhận, giải quyết TTHC đảm bảo nhanh gọn, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định.

## II. Giải pháp thực hiện trong năm 2020

- Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc đánh giá việc giải quyết TTHC theo đúng Thông tư số 01/2018/TT-VPCP nhằm đảm bảo các yêu cầu về nội dung, thời gian, hình thức báo cáo theo quy định.

- Tiến hành rà soát, chỉ đạo chấn chỉnh khắc phục những nội dung chưa thực hiện tốt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp về công tác CCHC, nhất là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trong huyện duy trì việc niêm yết công khai TTHC ngay sau khi có quyết định công bố mới của UBND tỉnh tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, thị trấn và trên cổng thông tin điện tử của huyện.

## III. Kiến nghị:

+ Chỉ đạo các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh công bố danh mục TTHC phải kèm theo quy trình giải quyết và nội dung TTHC, kịp thời đăng tải quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh để địa phương nhanh chóng tiếp cận và thực hiện TTHC, kịp thời niêm yết công khai TTHC.

+ Không thực hiện phát phiếu đánh giá việc giải quyết TTHC đối với những TTHC đơn giản, TTHC được giải quyết ngay trong ngày như: Chứng thực, hộ tịch...

+ Tổ chức tập huấn nghiệp vụ đánh giá việc giải quyết TTHC hành chính cho cán bộ, công chức làm công tác đánh giá việc giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai đánh giá, chấm điểm việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2019 đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Lâm Hà./.

### Nơi nhận:

- Trung tâm Phục vụ HCHC;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BP TN&TKQ huyện.

TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Tài Phương

**PHỤ LỤC**

**Bảng xếp hạng giải quyết thủ tục hành chính cấp xã năm 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 400/BC-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Đơn vị	Tiêu chí									Tổng điểm	Xếp hạng
		Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công khai các thủ tục hành chính	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền		
1	UBND TT Nam Ban	1.98	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.98	1
2	UBND xã Đa Đòn	1.97	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.97	2
3	UBND xã Đông Thanh	1.96	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.96	3
4	UBND xã Mê Linh	1.95	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.95	4
5	UBND TT Đình Văn	1.97	1.97	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.94	5
6	UBND xã Nam Hà	1.93	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.93	6
7	UBND xã Gia Lâm	1.92	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.92	7
8	UBND xã Phú Sơn	1.91	2.00	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.91	8
9	UBND xã Tân Hà	1.91	1.90	2.00	2.00	1.90	1.00	2.00	2.00	0.00	14.71	9
10	UBND xã Tân Văn	1.95	1.90	2.00	2.00	1.90	1.00	2.00	2.00	0.00	14.70	10
11	UBND xã Phúc Thọ	1.88	1.80	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.68	11
12	UBND xã Hoài Đức	1.84	1.80	2.00	2.00	2.00	1.00	2.00	2.00	0.00	14.54	12
13	UBND xã Phi Tô	1.90	1.82	2.00	2.00	1.78	1.00	2.00	2.00	0.00	14.46	13
14	UBND xã Đan Phượng	1.82	1.90	2.00	2.00	1.60	1.00	2.00	2.00	0.00	14.35	14
15	UBND xã Tân Thanh	1.83	1.80	2.00	2.00	1.70	1.00	2.00	2.00	0.00	14.33	15
16	UBND xã Liên Hà	1.70	1.70	2.00	2.00	1.90	1.00	2.00	2.00	0.00	14.30	16